

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **282/2021/HSST**

Ngày 21 – 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Ngọc

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Hoà.

Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 281/2021/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2021/QĐXXST-HS ngày 10/5/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trọng T**, sinh năm 1989 tại Thanh Hoá. Nơi cư trú: tổ A, khu phố TMA, phường PT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ hồ. Học vấn: 11/12. Con ông Lê Trọng V, sinh năm 1965 và bà Lê Thị H, sinh năm 1975. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không. Tiền án: có 02 tiền án:

- Ngày 04/06/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” theo quy định tại Điều 112 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bản án số 304). T chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2016. (*chưa xoá án tích*)

- Ngày 06/3/2019, bị Tòa án nhân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự (Bản án 20). T chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2020. (*chưa xoá án tích*).

Bị bắt tạm giữ ngày 27/01/2021, chuyển tạm giam theo lệnh số 274 ngày 04/2/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (*Có mặt*).

- Người làm chứng: Anh Giang Văn B, sinh năm 1985 (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trọng T là người sử dụng trái phép chất ma túy (ma túy tổng hợp). Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/01/2021, T đi đến khu vực gần cây xăng An Viễn thuộc xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai mua của người thanh niên tên B (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 (một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để sử dụng.

Vào lúc 20 giờ 45 phút cùng ngày, T cất giấu gói ma túy nêu trên trong túi áo khoác phía trước bên trái của T đang mặc trên người, rồi đi đến trước nhà không số thuộc tổ A, khu phố LDA, phường TP, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường Tam Phước kiểm tra phát hiện bắt quả tang, chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (T khai là ma túy tổng hợp – hàng đá);

*Tại Kết luận giám định số 205/PC54-GĐMT ngày 01/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau:

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,03892 gam loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 304/CT-VKSBH ngày 05/05/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo: Lê Trọng T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Lê Trọng T từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù giam nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giam trước đó;

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong gói niêm phong số: 205/PC54-GĐMT ngày 02/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên B (không rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Lê Trọng T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Lê Trọng T không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 01), Vật chứng (bút lục 02- 03), kết quả giám định (bút lục 06). Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 26/01/2021, tại trước nhà không số thuộc tổ A, khu phố LĐA, phường TP, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, Lê Trọng T có hành vi tàng trữ trái phép 1,03892 gam ma túy tổng hợp (Methamphetamine), thì bị Công an phường Tam Phước phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội phạm vào tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” nên bị cáo phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, tình tiết tăng nặng không. Về tình tiết giảm nhẹ: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau khi giám định đựng trong gói niêm phong số: 205/PC54-GĐMT ngày 02/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên B (không rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Lê Trọng T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51: Tuyên bố bị cáo Lê Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng T: **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 01 phong bì có đóng dấu niêm phong số: 205/PC54-GĐMT ngày 02/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (*hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/5/2021*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Trọng T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Hồng Ngọc